

Bản án số: 19/2022/HS-ST  
Ngày: 21/4/2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Ông Hà Văn Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Vi Văn Tý.

2/ Ông Vi Văn Hậu.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Sầm Thị Thanh Sương –  
Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST – HS ngày 18 tháng 02 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn P**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1974 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T (đã chết) và bà: Trương Thị T; Vợ: Quang Thị D và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2000 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 18/HSST ngày 17/7/2000 và năm 2009 bị TAND huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 03/2009/HSST ngày 13/01/2009; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2021 đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Lang Văn D**, tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1985 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 2/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lang Văn H và bà: Trương Thị L; Vợ: Lô Thị T và có 03 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn P:** Ông Nguyễn Thái Q – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo Lang Văn D:** Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

**- Bị hại:** Bà Quang Thị L, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thường xuyên đi rừng làm gỗ, quan sát thấy có nhiều đàn trâu của người dân thả rông trong rừng không có người trông coi, nên Trương Văn P nảy sinh ý định giết trâu lấy thịt đem về nhà sử dụng. Ngày 20/12/2021 P đến nhà Lang Văn D, sinh năm 1985 ở cùng bản H, xã C rủ D cùng trộm trâu giết lấy thịt đem về sử dụng, D đồng ý cùng thực hiện. Sau đó P đi về nhà mình chuẩn bị 02 (hai) con dao, 01 ba lô, 01 chiếc đèn pin và 01 bì xác rắn, khoảng 15 giờ cùng ngày P và D đi bộ vào rừng HC thuộc đồi PC, bản H, xã C tìm trâu giết thịt, trên đường đi P đưa cho D 01 con dao, đồng thời D nhặt trên đường đi 01 thanh gỗ có một đầu bẹp, sắc để dùng làm gậy chống đi bộ, đến khoảng 17 giờ cả hai thấy một đàn trâu nên đã lừa lại để bắt trộm, P dùng dao đuổi theo chém 01 con trâu cái, màu đen, còn D đuổi theo 01 con nghé nhỏ và sử dụng thanh gỗ cầm theo chém vào chân sau con nghé, làm con nghé bị thương đứt gân chân sau, nhưng con nghé chạy thoát được, do không đuổi theo được con nghé và nghe P gọi đến trợ giúp nên D đã quay trở lại cùng với P giết chết con trâu cái, màu đen. Sau khi giết chết con trâu cái, cả hai dùng dao xẻ thấy thịt 02 đùi sau và 01 đùi trước bên trái bỏ vào ba lô và bì xác rắn đem theo đưa về nhà cất giấu để sử dụng. Khi phát hiện trâu của mình bị mất trộm, bị hại làm đơn trình báo lên Công an xã C, ngày 21/12/2021 Trương Văn P đến Công an xã C đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp lại 20kg thịt trâu trộm được và vật chứng có liên quan, cơ quan Công an đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lang Văn D thu giữ 8,5kg thịt trâu cùng 01 con dao và 01 bì xác rắn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 89/KL-HĐĐG, ngày 27/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Quỳnh Hợp kết luận: “Định giá 01 con trâu cái, màu đen, 05 năm tuổi, có khối lượng 299,5kg là 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Định giá 01 con nghé cái, màu đen, 03 tháng tuổi là 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).”

Bản cáo trạng số: 14/CT-VKS-QH, ngày 18/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Trương Văn P và Lang Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Văn P từ 18 đến 24 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lang Văn D từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Buộc bị cáo Trương Văn P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lang Văn D theo quy định của pháp luật và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: 02 (hai) con dao bằng kim loại; 01 (một) bì xác rắn màu vàng; 01 (một) ba lô màu đen và 01 chiếc đèn pin loại đội đầu là những vật chứng các bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối với phong bì thư chứa test xét nghiệm chất ma túy của Trương Văn P là vật không còn giá trị sử dụng cần tiêu hủy.

Người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong về phần dân sự, người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Trương Văn P tại phần tranh luận: Về tội danh và Điều luật áp dụng người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến gì, chỉ đề nghị khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo với các yếu tố, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, sau khi phạm tội đã ra đầu thú và khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, đồng thời đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Từ các yếu tố đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù là phù hợp.

- Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Lang Văn D tại phần tranh luận: Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người công dân tốt, luôn chấp hành đầy đủ chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, chưa có tiền án tiền sự gì, thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền lớn hơn hậu quả do mình gây ra, từ những căn cứ đã nêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Ngoài ra bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí do đó cần xem xét cho bị cáo được miễn tiền án phí theo quy định.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến bổ sung thêm vào bản bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì, người bị hại không có ý kiến tranh luận. Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ đơn trình báo của người bị hại; Biên bản sự việc; Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và sơ đồ hiện trường tự thuật của các bị cáo; Biên bản tạm giữ, mở niêm phong, kiểm tra đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Kết luận định giá tài sản; Bản tự khai, lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ căn cứ xác định.

Bị cáo Trương Văn P đề xướng và rủ bị cáo Lang Văn D vào rừng tìm trâu thả rông giết lấy thịt, đến khoảng 17 giờ, ngày 20/12/2021 tại khu vực rừng HC, đồi PC, bản H, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hai bị cáo có hành vi đuổi chém giết chết 01 con trâu ma, màu đen, 05 năm tuổi và làm bị thương 01 con nghé cái 03 tháng tuổi, nhưng con nghé chạy thoát được với mục đích giết lấy thịt đem về sử dụng. Kết luận định giá tài sản xác định 01 con trâu cái và 01 con nghé cái mà các bị cáo nhằm mục đích chiếm đoạt có tổng trị giá là 31.500.000 đồng (Ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến tư liệu sản xuất, tài sản lớn của người dân sản xuất nông nghiệp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội trên địa bàn, gây tâm lý lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, nên khi lượng hình cần buộc các bị cáo chịu mức án tương xứng với vai trò, mức độ, hành vi, hậu quả do mình gây ra để nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe giáo dục phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, xét về vai trò bị cáo Trương Văn P là người cầm đầu, khởi xướng và tích cực chuẩn bị công cụ để thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, không lấy đó làm bài học cho mình mà còn tiếp tục phạm tội, nên cần lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt.

Bị cáo Lang Văn D có vai trò thứ hai, sau khi nghe bị cáo P đề xướng việc trộm cắp tài sản đã tích cực hưởng ứng tham gia thực hiện tội phạm. Tuy nhiên xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, không có nguy cơ gây nguy hiểm cho xã hội khi để cải tạo, giáo dục ngoài xã hội, cho nên cần căn cứ vào Điều 65 BLHS và quy định của Nghị quyết số 02

của Hội đồng thẩm phán TANDTC để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và cũng đủ nghiêm để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn P sau khi phạm tội đã đầu thú; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Lang Văn D phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần phải cân nhắc, xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Quá trình điều tra xác định người thân của các bị cáo không biết sự việc các bị cáo bán bạc giết trâu lấy thịt, không biết thịt trâu các bị cáo đưa về nhà là do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng thêm hình phạt bổ sung. Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng khó khăn, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 02 con dao, 01 chiếc ba lô, 01 bì xác rắn và 01 đèn pin loại đội đầu là những công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, tiêu hủy 01 phong bì chứa que test chất ma túy đối với bị cáo Trương Văn P là những vật không có giá trị và giá trị sử dụng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận giải quyết xong phần bồi thường dân sự, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc bị cáo Lang Văn D bồi thường cho bị hại số tiền lớn hơn số tiền bồi thường của bị cáo Trương Văn P là sự tự nguyện, bị cáo không yêu cầu bị cáo P phải trả lại số tiền bồi thường chênh lệch cho mình nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Trương Văn P và Lang Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trương Văn P **21** (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/12/2021.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lang Văn D **15** (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30** (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lang Văn D về cho chính quyền UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 con dao; 01 chiếc ba lô; 01 bì xác rắn; 01 đèn pin loại đội đầu và 01 phong bì thư chứa test thử chất ma túy đối với bị cáo Trương Văn pôn.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/02/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Hợp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp).

**3. Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn P chịu án phí Hình sự sơ thẩm **200.000 đồng** (Hai trăm nghìn đồng). Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lang Văn D.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người bị hại. Các bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳnh hợp;
- THADS huyện Quỳnh Hợp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa;
- lưu HS, VP;

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Hà Văn Đông**

